

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/DS-ST
Ngày: 26 – 7 – 2022
*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Được

Bà Lý Thị Thu Thúy

- Thư K phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư K Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Minh K.

Địa chỉ: khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn Vinh. Là đại diện theo ủy quyền. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022). Có mặt.

Địa chỉ: khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Danh M. (Có mặt)

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Thị Thúy H

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Quách Minh K trình bày:

Từ ngày 12/5/2017 đến ngày 20/10/2017 ông Danh M nhiều lần mua vật liệu xây dựng của ông Quách Minh K để xây dựng nhà với tổng số tiền là 95.034.000 đồng. Ông Danh M đã trả tiền cho ông Quách Minh K được 03 lần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 03/10/2017 trả 5.000.000 đồng;

Ngày 20/10/2017 trả 5.000.000 đồng;

Ngày 10/6/2017 trả 10.000.000 đồng.

Từ đó đến nay ông Danh M không trả cho ông K số tiền còn nợ. Ông K đã nhiều lần yêu cầu ông Danh M và con gái là bà Thị Thúy H trả số tiền còn nợ nhưng ông Danh M và bà H vẫn không trả. Nay K yêu cầu ông Danh M và bà H phải trả cho ông K số tiền còn nợ là 75.034.000 đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu ông Danh M phải trả cho ông Quách Minh K số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 73.534.000 đồng. Ông Quách Minh K rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Thị Thúy H về việc buộc bà H phải có nghĩa vụ cùng với ông Danh M trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ.

Trong bản tự khai gửi Tòa án ngày 15/7/2022, bị đơn ông Danh M trình bày:

Trước đây các con của ông M có mua vật tư của ông Quách Minh K từ ngày 12/5/2017 đến ngày 20/10/2017 với tổng số tiền 95.034.000 đồng. Các con của ông M đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ 75.034.000 đồng. Sau đó con ông Danh M có đem 10.000.000 đồng trả cho ông K, khi đó vợ ông K chịu nhận nhưng con ông K không nhận nên con ông Danh M mang tiền về. Nay ông Danh M đồng ý chịu trách nhiệm trả cho ông K số tiền này.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông Danh M xin trả từng đợt, 03 tháng trả 01 lần là 10.000.000 đồng, cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa ông Danh M thừa nhận còn nợ số tiền vật liệu xây dựng như nguyên đơn đã trình bày, nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Danh M không có khả năng trả số nợ trên.

Bị đơn bà Thị Thúy H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Danh M và bà Thị Thúy H.

[2] Việc xác lập hợp đồng mua bán giữa các đương sự: nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các hóa đơn bán lẻ, theo đó người mua hàng là ông Danh M và người K nhận hàng hóa là Danh M, bà Thị Thúy H (con ruột ông Danh M) và người tên Tuýt (con ông Danh M). Trong bản tự khai gửi Tòa án và tại phiên tòa ông Danh M cũng thừa nhận còn nợ ông Quách Minh K số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 73.534.000 đồng. Cho nên có đủ cơ sở kết luận ông Danh M có mua vật liệu xây dựng của ông Quách Minh K và còn nợ của ông Quách Minh K số tiền 73.534.000 đồng.

[3] Trách nhiệm trả tiền: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận ông Quách Minh K và Danh M có thỏa thuận bằng lời nói thời hạn trả tiền là sau khi nhận hàng. Bị đơn ông Danh M cũng xác nhận thời hạn trả tiền mua vật liệu xây dựng là sau khi nhận đủ vật tư xây dựng, tuy nhiên do không có tiền nên ông Danh M chưa thanh toán hết số tiền còn nợ của ông Quách Minh K. Theo khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 thì ông Danh M phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông Quách Minh K tại thời điểm nhận đủ vật tư xây dựng. Tuy nhiên, ông Danh M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông K nên ông Danh M phải có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho ông K là 73.534.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Tiền lãi cụ thể như sau: Từ ngày 20/10/2017 đến 20/7/2022 là: 57 tháng x 0,83% x

73.534.000 = 34.788.935 đồng.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Danh M có trách nhiệm trả cho ông Quách Minh K tổng số tiền 108.322.935 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Minh K về việc yêu cầu bà Thị Thúy H trả cho ông K số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Danh M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 430; 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Minh K.

2. Buộc bị đơn ông Danh M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Quách Minh K số tiền 108.322.935 đồng (một trăm linh tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Minh K về việc yêu cầu bị đơn bà Thị Thúy H trả cho ông K số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Danh M.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh